TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Đặng Thị Lan Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Công Chung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc " Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị N, sinh năm 1968;

Nơi ĐKHKTT: Số 22/1 đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở hiện nay: Số 420 Chợ M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Phùng H, sinh năm 1965;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 22/1 đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày: Chị Dương Thị N chung sống với anh Đinh Phùng H vào ngày 19 tháng 11 năm 1988, trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng

anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng nhất là về kinh tế; vì vậy chị và anh Đinh Phùng H sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh Đinh Phùng H không còn thương yêu, quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Phùng H.

Về con chung: Chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H có 02 người con chung là Đinh Tiến T, sinh ngày 28/8/1989 và Đinh Giang L, sinh ngày 16/10/1995; cả hai con đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đinh Phùng H thừa nhận về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như lời trình bày của chị Dương Thị N. Năm 1988 anh và chị Dương Thị N tổ chức hôn lễ, sau khi cưới anh trở lại đơn vị công tác còn chị Dương Thị N sinh sống cùng bố mẹ anh tại địa chỉ số 22/1, đường N phường Đ, thành phố L. Năm 1990 anh xuất ngũ trở về địa phương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ và nhiều lý do tế nhị khác mà anh không muốn trình bày thêm nên đến năm 2011 anh chị sống ly thân. Mặc dù anh đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H chung sống với nhau từ năm 1988 và đã có 02 con chung đến nay các con đều đã thành niên nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị Dương Thị N yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, của Luật Hôn nhân và Gia đình ra bản án không công nhận chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H là vợ chồng.Về con chung: Anh Đinh Phùng H và chị Dương Thị N có 02 người con là Đinh Tiến T, sinh ngày 28/8/1989 và Đinh Giang L, sinh ngày 16/10/1995, đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H đều thừa nhận anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 và có 02 người con chung nhưng đến nay chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H không đăng ký kết hôn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2] Hôn nhân giữa chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục. Nay chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn, nhưng do anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H có 02 con chung là Đinh Tiến T, sinh ngày 28/8/1989 và Đinh Giang L, sinh ngày 16/10/1995, đều đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Dương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Khoản 1 Điều 14; Điều 53; khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị N và anh Đinh Phùng H là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Ninh đã nộp theo biên lai số AA/2012/02812, ngày 13/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Thùy